

Bản án số: 14/2021/DS-PT

Ngày 17-12-2021

V/v “*Kiến đòi bồi thường thiệt hại tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Trường

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Vân

Bà Đỗ Thị Kim Quy

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quán - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:
Bà Lâm Thị Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 17/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2021/TLPT-DS ngày 11 tháng 10 năm 2021 về việc “*Kiến đòi bồi thường thiệt hại tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2021/DS-ST ngày 30/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hoàng S bị đơn anh Trần Biên C2 kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐ-PT ngày 01/12/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* ông Thèn Minh C1; địa chỉ: Xã N, huyện Hoàng S, tỉnh H; có mặt.

2. *Bị đơn:* anh Trần Biên C2; địa chỉ: Xã N, huyện Hoàng S, tỉnh H; vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: chị Đỗ Thị H; địa chỉ: Xã N, huyện Hoàng S, tỉnh H (Văn bản ủy quyền ngày 13/10/2021); có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* chị Đỗ Thị H; địa chỉ: Xã N, huyện Hoàng S, tỉnh H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/3/2021, đơn khởi kiện bổ sung ngày 09/5/2019, bản tự khai nguyên đơn ông Thèn Minh C1 trình bày: Năm 2003 ông C1 mượn đất của Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã N và đã trồng cây, xây dựng một số công trình trên diện tích đất được mượn. Đến năm 2010, UBND

huyện Hoàng S đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*viết tắt là Giấy CNQSD đất*) cho 04 hộ gia đình, trong đó có các hộ ông Hoàng Văn L, Hoàng Văn K mỗi hộ có diện tích 36 m². Tháng 4/2018 hai hộ ông L và ông K đã bồi thường công tôn tạo hoa màu và tài sản gắn liền trên đất cho ông C1 với số tiền 50.000.000 đồng đối với cả 02 thửa đất nêu trên và ông C1 cam kết tự tháo dỡ, di dời tài sản trên đất và tự chịu chi phí tháo dỡ để trả lại mặt bằng trên diện tích cho hai hộ gia đình mỗi hộ có diện tích 36m², sau đó hộ ông L và ông K chuyển nhượng lại diện tích đất được cấp cho anh Trần Biên C2, tổng diện tích cả hai hộ chuyển nhượng cho anh C2 là 72 m². Đến năm 2020 do ông C1 không ở nhà nên anh C2 tự ý tháo dỡ tài sản chuồng trại, cây cối trên đất. Do bức xúc việc tháo dỡ trên và bị thiệt hại về tài sản của mình ông C1 đã khởi kiện anh C2 tại Tòa án nhân dân Huyện Hoàng S và đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết buộc anh C2 phải bồi thường thiệt hại cho ông, gồm:

1. 25 m³ đá và 03 cây xoan đường kính từ 15cm đến 20 cm trị giá 20.000.000 đồng;

2. 01 gian chuồng trâu và 13 cây xoan đường kính từ 05cm đến 10 cm trị giá 20.000.000 đồng;

3. Cây xoan và cây nhãn nằm ngoài diện tích đất đã cấp cho anh C2 trị giá 20.000.000 đồng.

Tổng số tiền anh C2 phải bồi thường là 50.000.000 đồng.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 31/3/2021(bút lục 59-60); bản tự khai các ngày 01/4/2021(bút lục 61) và 04/5/2021(bút lục 69); biên bản làm việc ngày 09/8/2021(bút lục số 114-116) bị đơn anh Trần Biên C2 trình bày: Anh không nhất trí các yêu cầu khởi kiện của ông Thèn Minh C1 vì những lý do sau: Năm 2015 anh C2 đã nhận chuyển nhượng số diện tích đất 72 m² của ông L và ông K mỗi hộ có 36 m². Năm 2018 anh đã hỗ trợ hai hộ ông L và ông K số tiền 30.000.000 đồng trong tổng số tiền 50.000.000 đồng là số tiền để bồi thường công tôn tạo và tài sản gắn liền trên đất cho ông C1 để làm thủ tục sang tên, ông C1 đã nhất trí và nhận đủ số tiền 50.000.000 đồng và cam kết tự tháo dỡ, di dời tài sản trên đất và tự chịu chi phí tháo dỡ để trả lại mặt bằng trên diện tích 72 m² cho hai hộ gia đình, nhưng ông C1 không thực hiện theo cam kết. Đến ngày 13/12/2019, cơ quan chuyên môn tiến hành đo đạc, cắm mốc ranh giới thửa đất anh nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ ông L và ông K, anh một lần nữa yêu cầu ông C1 tự di dời toàn bộ tài sản trên đất để trả lại mặt bằng cho hai hộ ông L và ông K trước ngày 15/12/2019. Tuy nhiên quá thời hạn trong biên bản cam kết ông C1 vẫn không thực hiện, đến ngày 15/12/2019 anh C2 đã thuê người về tháo dỡ. Diện tích đất nhận chuyển nhượng gia đình anh đã được cấp Giấy CNQSD đất theo quy định tại thửa đất số 401 và 402, tờ bản đồ số 60, số Giấy CNQSD đất số lần lượt CL 468954 và CL 468955 cấp ngày 31/12/2019, với tổng diện tích cả hai thửa là 72 m². Nay ông C1 yêu cầu anh bồi thường số tiền trên anh không nhất trí.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Thị H trình bày: Nhất trí với ý kiến của anh Trần Biên C2, không nhất trí bồi thường cho ông C1 số tiền trên.

Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2021/DS-ST ngày 30/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hoàng S quyết định:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 85, Điều 156, 157, 158, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 164, 170 và Điều 577 của Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Chấp nhận một phần khởi kiện của ông Thèn Minh C1 khởi kiện về việc yêu cầu anh Trần Biên C2 phải bồi thường thiệt hại tài sản cho ông số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

Xử: Chấp nhận một phần khởi kiện của ông Thèn Minh C1, buộc anh Trần Biên C2; trú tại: Xã N, huyện Hoàng S, tỉnh H phải bồi thường thiệt hại về tài sản trên đất với số tiền là 9.992.000 đ (*chín triệu chín trăm chín mươi hai nghìn đồng*) bác yêu cầu phần còn lại là 40.008.000đ (*bốn mươi triệu không trăm linh tám nghìn đồng*).

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/9/2021 anh Trần Biên C2 là bị đơn trong vụ án kháng cáo với nội dung: Bản án dân sự sơ thẩm của TAND huyện Hoàng S xét xử đã tuyên buộc anh phải bồi thường số tiền 9.992.000 đồng và 496.000 đồng tiền án phí dân sự có giá ngạch, anh hoàn toàn không nhất trí với bản án sơ thẩm với lý do, bản thân anh không phải là người gây ra thiệt hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn anh Trần Biên C2 giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm số 02/2021/DS-ST ngày 30/8/2021 của TAND huyện Hoàng S, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Thèn Minh C1.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Sau khi kết thúc việc tranh luận và đối đáp Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của VKSND tỉnh Hà Giang về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định về thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, quyết định đưa vụ án ra xét xử và giao hồ sơ để Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật chưa chính xác. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc anh C2 phải bồi thường gồm 01 gian chuồng trâu, 13 cây xoan nhỏ, 01 cây xoan to và 01 cây

nhằm nằm ngoài phạm vi diện tích đất 72m² đã cấp cho hộ anh C2 nhưng cấp sơ thẩm không yêu cầu nguyên đơn cung cấp giao nộp tài liệu, chứng cứ quy định tại Điều 96 Bộ luật Tố tụng dân sự. Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 23/6/2021 không mô tả rõ số lượng, tình trạng tài sản, chưa xác định rõ số tài sản trên diện tích đã cấp cho hộ anh C2 và số tài sản nằm ngoài diện tích đó. Việc định giá tài sản qua bản ảnh do đương sự cung cấp là chưa đủ căn cứ: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 308 và Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2021/DS-ST ngày 30/8/2021 của TAND huyện Hoàng S, tỉnh Hà Giang. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Hoàng S, tỉnh Hà Giang giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Về án phí: Anh Trần Biên C2 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/9/2021 bị đơn anh Trần Biên C2 có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2021/DS-ST ngày 30/8/2021 của TAND huyện Hoàng S. Đơn kháng cáo đúng thời hạn theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận để xem xét.

[2] Về quan hệ pháp luật và áp dụng pháp luật: Nguyên đơn ông Thèn Minh C1 khởi kiện yêu cầu anh Trần Biên C2 phải bồi thường thiệt hại về tài sản trên đất cho ông C1 với số tiền là 50.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật “*Kiện đòi bồi thường thiệt hại tài sản*” là chính xác, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là không đúng, cần căn cứ khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh C2 hấp. Về việc áp dụng pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 577 Bộ luật dân sự năm 2015 (Nghĩa vụ bồi thường thiệt hại tại Chương XVIII về thực hiện công việc không có ủy quyền) để quyết định việc bồi thường trong vụ án bồi thường thiệt hại về tài sản là không đúng.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn anh Trần Biên C2. Xét thấy: Ngày 11/4/2003 ông Thèn Minh C1 có đơn xin mượn đất làm trang trại, được UBND xã N, huyện Hoàng S, tỉnh Hà Giang xác nhận ngày 16/4/2003 với nội dung: Số diện tích khoảng 300 m² không cấp chỉ cho mượn, nếu nhà nước hoặc xã thu hồi thì cá nhân ông C1 phải di dời và trả lại đất không có đền bù (BL 01).

[4] Ngày 31/5/2018, UBND huyện Hoàng S ban hành quyết định số 1327/QĐ-UBND về việc giao đất và cấp Giấy CNQSD đất cho các hộ. Trong đó có 03 hộ là hộ ông Hoàng Văn L, hộ ông Hoàng Văn K, hộ ông Hoàng Thanh Liêm được cấp Giấy CNQSD đất, mỗi hộ được cấp là 36 m² trên diện tích đất UBND xã N đã cho ông C1 mượn để làm trang trại. Năm 2015 ông K và ông L đã bán diện tích đất nêu trên cho vợ chồng anh C2 chị H bằng giấy viết tay (mỗi

hộ bán cho vợ chồng anh C2 diện tích đất 36 m²). Đến năm 2019 các bên mới làm Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Ngày 31/12/2019 vợ chồng anh C2 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Giang cấp Giấy CNQSD đất số CL 468954 và số CL 468955.

[5] Do gia đình ông C1 không tháo dỡ tài sản trên đất nên các bên xảy ra tranh chấp. Tại Biên bản giải quyết đơn đề nghị của hộ gia đình ông C1 ngày 24/4/2018 (BL 51- 53) thể hiện ông L và ông K cùng tự nguyện mỗi người hỗ trợ cho ông C1 công cải tạo đất số tiền 25.000.000 đồng. Tổng cộng là 50.000.000 đồng, ông C1 đã nhận đủ số tiền trên và nhất trí phá dỡ toàn bộ tài sản, vật kiến trúc, cây cối, hoa màu trên diện tích đất hộ ông L và ông K đã hỗ trợ công khai phá.

[6] Tại Biên bản làm việc ngày 13/12/2019 (BL 50), Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hoàng S phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N tiến hành ra thực địa đo đạc, cắm mốc ranh giới đối với diện tích đất vợ chồng anh C2 đã mua của ông K và ông L. Ông C1 cam kết tự tháo dỡ toàn bộ tài sản, vật kiến trúc trên đất trả lại mặt bằng, thời hạn hoàn thành trước ngày 15/12/2019. Tuy nhiên ông C1 không thực hiện theo cam kết tại Biên bản giải quyết đơn đề nghị ngày 24/4/2018 và Biên bản làm việc ngày 13/12/2019. Ngày 15/12/2019, vợ chồng anh C2 đã thuê người đến tháo dỡ tài sản và chặt cây trên đất.

[7] Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn ông C1 xác nhận ông đã nhận số tiền 50.000.000 đồng công tôn tạo đất do ông K và ông L đưa (trong đó có 30.000.000 đồng của vợ chồng anh C2) và nhất trí cho vợ chồng anh C2 tháo dỡ tài sản, nhưng phải trả lại số tài sản đã tháo dỡ cho ông C1 như Biên bản làm việc ngày 13/12/2019 và Đơn khởi kiện ngày 22/3/2021 (BL 15 - 16). Tuy nhiên sau khi tháo dỡ tài sản vợ chồng anh C2 không trả lại tài sản cho ông, vợ chồng anh C2 còn tháo dỡ phần tài sản, chặt cây trên phần đất của gia đình ông đang quản lý, sử dụng (phần diện tích đất nằm ngoài diện tích 72m² vợ chồng anh C2 được cấp Giấy CNQSD đất).

[8] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo nội dung đơn khởi kiện và đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại ngày 22/3/2021 ông Thèn Minh C1 yêu cầu bị đơn anh C2 phải bồi thường số tài sản trên diện tích đất đã cấp cho hộ anh C2 và số tài sản nằm ngoài diện tích đất đã cấp cho anh C2 do anh C2 đã chặt phá cây cối của ông với tổng số tiền là 50.000.000 đồng. Trong đó: Thiệt hại trong phần diện tích đất vợ chồng anh C2 đã được cấp Giấy CNQSD đất gồm 25 m³ đá, 03 cây Xoan có đường kính 15 - 20cm; số tiền là 10.000.000 đồng. Thiệt hại trong phần diện tích đất nằm ngoài Giấy CNQSD đất của anh C2 gồm 13m² chuồng trại, 13 cây Xoan đường kính 10 - 15cm, 15 cây Xoan đường kính 03-10cm, 01 cây Nhân trên 10 năm tuổi bị vạc vò; trị giá 40.000.000 đồng.

[9] Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm không thu thập đầy đủ chứng cứ, không xác định được cụ thể tài sản bị thiệt hại, người gây thiệt hại. Khi xem xét thẩm định tại chỗ không làm rõ tài sản thiệt hại trên diện tích đất vợ chồng anh C2 đã được cấp Giấy CNQSD đất, thiệt hại trên diện tích đất nằm ngoài Giấy CNQSD đất của anh C2. Không mô tả đúng tình trạng tài

sản trên đất, kết quả xem xét thẩm định tại chỗ dựa trên hình ảnh chưa được thẩm định giá trị pháp lý; việc định giá tài sản không căn cứ vào thực trạng của tài sản là hiện trường do đã bị xáo trộn, mà định giá tài sản theo bản ảnh ông C1 cung cấp là không đúng quy định tại Điều 2 Thông tư liên tịch số 02/2014/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP-BTC ngày 28/3/2014 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2005 về định giá tài sản. Cấp sơ thẩm không xác định lỗi của các bên trong việc dẫn đến thiệt hại (Bên có lỗi phải chịu bồi thường) theo quy định tại Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông C1, buộc anh C2 phải bồi thường thiệt hại với số tiền là 9.992.000 đồng là chưa đủ căn cứ vững chắc.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ.

[11] Từ các căn cứ, nhận định nêu trên Hội đồng xét xử thấy: Việc thu thập chứng cứ của Tòa án nhân dân huyện Hoàng S chưa đầy đủ mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được. Vì vậy, hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2021/DS-ST ngày 30/8/2021 của TAND huyện Hoàng S và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Hoàng S giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[12] Về án phí: anh Trần Biên C2 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Hủy Bản án số 02/2021/DS-ST ngày 30/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hoàng S, tỉnh Hà Giang vụ án: Kiện đòi bồi thường thiệt hại tài sản, giữa:

- *Nguyên đơn:* ông Thèn Minh C1; địa chỉ: Xã N, huyện Hoàng S, tỉnh H:

- *Bị đơn:* anh Trần Biên C2; địa chỉ: Thôn 10, xã N, huyện Hoàng Su Phi, tỉnh Hà Giang:

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: chị Đỗ Thị H (vợ anh C2); địa chỉ: Xã N, huyện Hoàng S, tỉnh H (Văn bản ủy quyền ngày 13/10/2021);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* chị Đỗ Thị H; địa chỉ: Xã N, huyện Hoàng S, tỉnh H.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Hoàng S, tỉnh Hà Giang giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Về án phí: Anh Trần Biên C2 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, trả lại cho anh Trần Biên C2 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 04424 ngày 14/9/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng S, tỉnh Hà Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- TAND huyện Hoàng S;
- Chi cục THADS huyện Hoàng S;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Đức Trường